

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 01/11/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Ông Nguyễn Đức Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 tại thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1957; Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 39/2013/HS- ST, ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 (Năm mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18457 ngày 20/4/2015 của Trưởng công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn

đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Đã nộp phạt vào ngày 20/4/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2024 đến ngày 01/8/2024 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Giang cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Hà Duy T2 sinh năm 1977; Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân L1, anh Đỗ Văn Q. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 04/2021, Nguyễn Văn T gặp Đỗ Văn Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nói chuyện về việc khi đi chụp ảnh ở tỉnh Hải Dương thấy có cây mộc hương to trồng ở sát đường dễ lấy trộm. Nếu đi lấy trộm thì T dẫn đi. Tối ngày 13/4/2021 Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng đến nhà Q chơi, Q kể với L1 chuyện cây mộc hương mà T đi chụp ảnh phát hiện được. L1 bảo Q gọi T đến nói chuyện cho rõ. Quyền gọi điện thoại cho T đến nhà Q, đây là lần đầu tiên L1 gặp T. T kể chuyện cây Mộc H1 cho Q và L1 nghe và bảo nếu đi trộm cắp cây Mộc Hương đó thì T dẫn đi. Do cần tiền tiêu xài nên Q và L1 đồng ý đi trộm cắp cây mộc hương cùng T. Mặc dù không ai phân công ai nhưng L1 tự đi về nhà lấy 01 chiếc xà beng (L1 và Q gọi là thuổng) dắt vào xe mô tô L1 đã mượn của bạn trước đó, mục đích để mang đi đào cây khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngoài ra L1 còn chuẩn bị trang phục, quần áo, giày. Khoảng 23 giờ cùng ngày L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen (do L1 mượn của bạn), Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng đen (của Q) chở T ngồi sau, Cả ba cùng đi sang huyện N, tỉnh Hải Dương để trộm cắp cây, T chỉ đường cho L1, Q, Cả ba đi qua gầm cầu C thì rẽ phải vào đường K, đi đến gần quán K thì dừng lại. L1 đứng chờ còn Q, T đi đến chỗ cây Mộc hương để quan sát trước. T chỉ đường cho Q cùng nhau đi tiếp đường K hướng đi Đền T3, khi đi đến ngã tư Ngân hàng A chi nhánh huyện N thì rẽ trái, đi đến ngã tư đầu tiên tiếp tục rẽ trái, đi đến ngã ba thứ hai thì rẽ phải, đi một đoạn T chỉ vị trí 01 cây mộc hương ta đang trực gồm 01 thân, 04 nhánh, chiều cao 297 cm, độ rộng tán 205 cm, chu vi thân sát gốc là 53 cm, đường kính khoảng 18 cm, Cách gốc cây 15 cm, thân chính chia làm 03 nhánh có chu vi lần lượt là 20, 21, 33 cm, tương ứng với đường kính nhánh khoảng 06, 07, 11 cm, N to nhất chia làm 02 nhánh phụ có chu vi lần lượt là 25, 28 cm, tương ứng với đường kính nhánh khoảng 08, 09 cm. Vỏ ngoài thân cây bị mốc trắng. Cây mộc hương được trồng trong bồn cây trước cửa nhà của ông Hà Duy T2, đi tiếp một đoạn thì quay đầu xe đi về chỗ L1 đứng đợi, Cả ba cùng đi qua cửa quán Karaoke Khánh L2 vào khu đất trống ngồi trên lề đường để nghe ngóng, quan sát. Khoảng 01 giờ ngày 14/4/2021 T đi xe mô tô của Q để dẫn đường, L2 điều khiển xe mô tô chở Q đi đến gần vị trí

cây mộc hương trên. Khi đến ngã ba gần đó thì cả ba dừng lại, T đứng lại để cảnh giới còn L2 dong xe mô tô, Q đi bộ cùng đi đến gần cửa nhà ông Hà Duy T2, L2 dừng xe ở đường, Quyền ngồi ghế đá, cả hai cùng quan sát cây mộc hương để chuẩn bị trộm cắp. L2 lấy xà beng đã mang theo đào vào gốc cây mộc hương trông trước cửa nhà ông T2. Lúc này T đứng ở xe mô tô để cảnh giới. L2, T, Q không phân công nhau làm việc gì mà tự chủ động thực hiện. L2 đào được một lúc Quyền vào cùng đào, bẫy, vật ngã cây mộc hương cùng L2. Sau khoảng 10 phút thì đào xong, Quyền dong lùi xe mô tô đến gần gốc cây, L2 cắt xà beng lên xe, dong xe tiến lên cách gốc cây khoảng 3m. Quyền, L2 cùng khiêng cây lên, gốc cây để trên yên xe, ngọn cây hướng sang bên đường đối diện với vị trí cây ban đầu. T chỉ đường để L2 điều khiển xe chở Q đi ra đường K rồi theo đường cũ đi về nhà L2 ở thôn H, xã A, huyện A, TP Hải Phòng. Quyền nói nhà Q không có chỗ để cây nên để tạm ở nhà L2. L2, Quyền khiêng cây cắt phía sau nhà L2, Chiều ngày 15/4/2021 L2 và Q cùng nhau trồng cây mộc hương trộm cắp được ở vườn nhà Linh mục Đ để đợi có khách mua thì bán rồi sẽ chia tiền bán cây cho những người tham gia. Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang thu giữ cây Mộc Hương tại vườn nhà Nguyễn Xuân L1. Ngày 21/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang triệu tập, làm việc với Nguyễn Xuân L1, L1 thừa nhận cùng Q, T thực hiện hành vi trộm cắp cây mộc hương trên. Ngày 25/6/2021, Đỗ Văn Q đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Xuân L1 vào ngày 14/4/2021. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Q, L1 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Ngày 10/12/2021 Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã xét xử Q, L1 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do Nguyễn Văn T sau khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản cùng Q, L1 đã đi làm ăn xa không có ở địa phương nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang đã ra Quyết định tách vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với hành vi của T. Ngày 26/7/2024, T đã đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang đầu thú về hành vi Trộm cắp tài sản vào rạng sáng ngày 14/4/2021 tại thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Kết luận về việc định giá số 16 ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị của 01 cây mộc hương đã bị trộm cắp tại thời điểm ngày 14/4/2021 là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 45/CT- VKS- NG, ngày 08/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51;

Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; Điều 328 BLTTHS. Xử phạt bị cáo T từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo T không bị tạm giam về một tội phạm khác; Hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với Nguyễn Văn T, giao T cho UBND xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Ninh Giang đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Bị hại vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. HĐXX xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292, Điều 293 BLTTHS.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ sơ của chủ sở hữu tài sản là ông Hà Duy T2 ở thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương có trồng 01 cây mộc hương ta đáng trực tại vỉa hè trước cửa nhà nhưng không có biện pháp pháp bảo vệ. Đêm ngày 13 rạng ngày 14/4/2021, Nguyễn Văn T dẫn đường sau đó cảnh giới cho Nguyễn Xuân L1 và Đỗ Văn Q đào trộm cây Mộc hương nêu trên rồi đem về vườn sau nhà L1 cất. Giá trị của cây Mộc H1 được định giá vào thời điểm chiếm đoạt là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền ăn chơi tiêu sài nên trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện N. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận

thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, không thuộc sở hữu của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. VKSND huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[5]. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn T là người dẫn đường và cảnh giới cho Nguyễn Xuân L1 và Đỗ Văn Q thực hiện hành vi đào trộm cây Mộc hương trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 28.000.000 đồng. Sau khi phạm tội do bị cáo đi làm ăn xa nên không biết Nguyễn Xuân L1, Đỗ Văn Q bị xét xử, cây mộc hương đã được trả lại bị hại là ông Hà Duy T2 do vậy bị cáo không được hưởng lợi gì đối với tài sản trộm cắp nên hành vi của Nguyễn Văn T giữ vai trò gần bằng như Nguyễn Xuân L1 và Đỗ Văn Q.

[6]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã một lần bị Tòa án xét xử và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa án tích và xóa tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã đầu thú tại Công an huyện N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, năm 2021 bị cáo đã ủng hộ UBND xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng bằng tiền để giúp đỡ các gia đình giảm bớt khó khăn do ảnh hưởng của dịch C- 19. Bị hại xác định đã nhận lại cây Mộc H1 và đã trồng lại không bị thiệt hại gì, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. Căn cứ quy định của BLHS, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội chỉ là nhất thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo các quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173 BLHS.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hà Duy T2 đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang trả lại 01 cây Mộc Hương có đặc điểm như trên, ông T2 đã nhận và trồng lại vào vị trí cũ, hiện tại cây sống, phát triển tốt. ông T2 tự nguyện không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 70/2021/HS- ST, ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang là phù hợp.

[11]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Các vấn đề khác: Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Xuân L1 và Đỗ Văn Q đã được Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử tại bản án số 70/2021/HS- ST, ngày 10/12/2021 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65- BLHS; Điều 328 BLTTHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **16 (Mười sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **32 (Ba mươi hai)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/10/2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Ninh Giang;
- UBND xã Đ, huyện K, TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Quý Long

